

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2022/HS-ST**

Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê lan Hương - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 30/8/2022 đối với bị cáo.

Đào Văn Ch (tên gọi khác: Không) sinh ngày 19/5/1983, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Đ, xã Ch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Cán bộ công chức kiểm lâm, là Đảng viên. Nơi làm việc: Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T, sinh năm 1959; Con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là Cao Thị Bích H, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2022, tạm giam từ ngày 13/4/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Ch: Ông Lò Văn Dung, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Bảo Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 07/4/2022 Đào Văn Ch đang ở nhà tại bản Đoàn Kết, xã Ch Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên là Sử, quen biết từ trước hẹn gặp ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào để trao đổi mua bán ma túy, Ch đồng ý, Ch mượn xe máy của Nông Quốc Soái là cán bộ kiểm lâm cùng công tác tại đơn vị Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé với Ch rồi đi đến khu vực biên giới thuộc bản Đề Bua, xã Phìn Hồ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Ch đến nơi rồi để xe máy ở cạnh đường, khoác ba lô đi bộ khoảng 30 phút thì đến một khe suối giáp biên giới Lào, tại đây Ch gặp Sử và một người thanh niên khoảng 20 tuổi, Ch không biết tên, qua trao đổi, Sử cho Ch một ít Heroine để sử dụng, sau đó Ch mua của Sử 03 túi Methamphetamine và 15 cục Heroine với giá 10.000.000 đồng. Ch bảo Sử bỏ tất cả số ma túy vào trong chiếc lọ nhựa rồi để vào trong ba lô của Ch. Ch khoác chiếc ba lô chứa ma túy đi bộ quay lại khu vực để xe máy, khi đi qua khe suối Ch lấy lọ nhựa chứa ma túy cầm ở tay trái, rồi điều khiển xe máy đi về đến khu vực bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ thì gặp lực lượng Biên phòng Đồn Si Pha Phìn, Ch thả lọ nhựa chứa ma túy xuống đất, tổ công tác yêu cầu Ch nhặt lên để kiểm tra, qua kiểm tra thấy có 03 túi Methamphetamine có khối lượng 52,7 gam và 15 cục Heroine có khối lượng 54,4 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua lời khai ban đầu bị cáo Đào Văn Ch khai nhận, do nghiện ma túy nên mục đích đi mua ma túy về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 535/KL-KTHS ngày 19/4/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Đào Văn Ch gồm 54,4 gam chất bột màu trắng; 52,7 gam các viên nén màu hồng. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 107,1 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đào Văn Ch gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Heroine;

- Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đào Văn Ch gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Đào Văn Ch để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn Ch từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 51,91 gam Heroine và 51,35 gam Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 01 chiếc ba lô vải màu xanh loại rằn ri; 01 (một) điện thoại di động màu cam nhãn hiệu Vell – Com, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn Ch.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Văn Ch, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo không bổ sung thêm bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Đào Văn Ch không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết của vụ án và lời khai của bị cáo đã khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Ch thay đổi toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo cho rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo bị cán bộ Đoàn biên phòng Si Pha Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đánh và ép bị cáo khai như vậy chứ thực tế bị cáo không mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở các tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ thể hiện: lời khai của bị cáo từ lúc bị bắt quả tang đến khi kết thúc điều tra và truy tố, bị cáo khai và tự khai thống nhất, sau khi nhận bản Kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo không có bất kỳ ý kiến phản đối hay thay đổi lời khai nào.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: khoảng hơn 11 giờ ngày 07/4/2022 bị cáo bắt đầu xuất phát từ chỗ bị cáo ở để đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản Đề Bua, xã Phìn Hồ có chiều dài hơn 100 km, bị cáo đi đến nơi khoảng 14 giờ cùng ngày, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (sau khi nhận được cuộc gọi điện thoại của người tên là Sử “người Thái, Lào” gọi điện thì bị cáo lấy xe máy đi đến khu vực bản Đề Bua, phù hợp với cuộc điện thoại Quốc tế có số thứ tự 370 trong báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao Đào Văn Ch ngày 07/4/2022 lúc 10:55:12 (BL 163).

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cán bộ Đoàn biên phòng đánh và ép bị cáo phải khai nhận hành vi phạm tội không đúng với sự thật; nhưng bị cáo lại thừa nhận trong quá trình điều tra tất cả các biên bản hỏi cung, bản tường trình do bị cáo tự nguyện khai không bị ai đánh đập và ép buộc bị cáo khai. Lời khai của bị cáo bất nhất, không thành khẩn, ngoan cố, nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của mình gây khó khăn cho những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 07/4/2022 bị cáo bị tổ công tác Đoàn biên phòng Si Pha Phìn, huyện Nậm Pồ phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Đề Bua, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Đào Văn Ch đang vận chuyển trái phép 54,4 gam Heroine và 52,7 gam Methamphetamine. Được thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 51-53); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 54-55); Kết luận giám định (BL 75); Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Đào Văn Ch (BL 95-116) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định ngày 07/4/2022 bị cáo Đào Văn Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 54,4 gam Heroine và 52,7 gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù Ch thân:

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 49/CT-VKSTĐB-P1, ngày 01/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, ngoan cố không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt tù phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù là không có căn cứ chấp nhận, vì tại phiên tòa bị cáo phản cung, quanh co chối tội. Chấp nhận đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, vì nếu có áp dụng bị cáo cũng không có khả năng thi hành; không chấp nhận đề nghị miễn án phí, vì bị cáo nguyên là công chức Nhà nước, không thuộc hộ nghèo.

Hội đồng xét xử xét thấy; tại phiên tòa bị cáo phản cung, quanh co chối tội, nhưng đại diện Viện kiểm sát vẫn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo với mục đích sử dụng, tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời, nhưng cũng cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và lấy đó làm bài học, cảnh báo Ch cho toàn xã hội, đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc đối với người phạm tội ngoan cố, quanh co chối tội; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là công chức kiểm lâm tại Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Bị cáo sống một mình không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng Si Pha Phìn, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 51,35 gam Methamphetamine và 51,91 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 01 chiếc ba lô;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vell-Com, thu giữ của bị cáo, do bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, lúc thu giữ điện thoại đã bị ngâm nước hồng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy màu trắng nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 27B1-372.78; số máy: E3T6E-031569; số khung RLCUE1740FY005571, thu giữ khi bắt Đào Văn Ch; quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Quốc Soái, việc bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội, ông Soái không biết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CSMT, ngày 24/6/2022 trả cho ông Nông Quốc Soái (BL 76).

- Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của Đào Văn Ch không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định xử lý tài sản số 33/QĐ-CSMT, ngày 06/7/2022 trả lại cho bị cáo (BL 86).

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo nguyên là công chức của hạt kiểm lâm, không thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng tên là Sử và người thanh niên đi cùng Sử đã bán ma túy cho Ch, do Ch không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn Ch (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đào Văn Ch 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 51,35 gam Methamphetamine và 51,91 gam Heroine, 01 chiếc ba lô vải màu xanh loại rằn ri, 01 (một) điện thoại di động màu cam nhãn hiệu Vell - Com, loại máy có bàn phím bấm thu giữ của Đào Văn Ch.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Đào Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Đào Văn Ch có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2022)/.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Ch Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Văn Khanh